HTÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PL** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 31/5/2021
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Chiếu

2. Ông Trần Văn Phước

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Tạ Văn Cung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL: Bà Lý Thị Nhiên - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL xét xử công khai vụ án thụ lý số 287/2020/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2021/QĐST - HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 93/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 giữa các đương S:

Nguyên đơn: Chị Bùi Ngọc C, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp 8B, xã Phong Thạnh Tây A, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp 8B, xã Phong Thạnh Tây A, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu

(Chị Bùi Ngọc C có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện C nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án chị Bùi Ngọc C trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Bùi Ngọc C và anh Nguyễn Văn S kết hôn với nhau vào năm 2008, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Điền và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/10/2009. Sau khi kết hôn thì vợ chồng ban đầu chung sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân từ thời gian trên đến nay. Do nhận thấy đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được chị C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

- Về con chung: Quá trình sống chung giữa chị C và anh S có với nhau 01 người con chung là Nguyễn Trường Phát, sinh ngày 14/02/2009, hiện nay cháu Phát đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị C yêu cầu được nuôi cháu Phát và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án nhân dân huyện PL tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định C Bộ luật tố tụng dân S nhưng anh S vẫn vắng mặt, không có lý do và không có ý kiến gửi cho Tòa án.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL phát biểu ý kiến*:**

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng củaThẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật tó tụng dân sự; đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng , bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Ngọc C và anh Nguyễn Văn S có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân giữa chị C và anh S là hợp pháp. Quá trình sống chung vợ chồng không hạnh phúc, đã sống ly thân. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C, cho chị C ly hôn với anh S;

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trường P, sinh ngày 14/02/2009 cho chị C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Không xem xét đến vấn đề cấp dưỡng nuôi con do chị C không có yêu cầu.

+ Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu

+ Về án phí: Chị Bùi Ngọc C chịu 300.000 đồng

NHẬN ĐỊNH C TÒA ÁN:

[1] Về Thủ tục tố tụng: Chị Bùi Ngọc C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn S là tranh chấp về hôn nhân gia đình về việc "Ly hôn, nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân S, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu. Anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, chị C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt chị C, anh S là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Ngọc C và anh Nguyễn Văn S sống chung từ năm 2008 và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị C, anh S là hợp pháp, tuy nhiên trong quá trình sống chung chị C và anh S xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân hơn từ năm 2018 đến nay. Xét thấy, theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình, sống chung với nhau nhưng chị C và anh S đã sống ly thân hơn 03 năm nay. Quá trình giải quyết vụ án anh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh S không đến, cho thấy anh S đã bỏ mặc quan hệ hôn nhân này. Trong khi đó, chị C xác định không còn tình cảm gì với anh S và cương quyết ly hôn. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa chị Bùi

Ngọc C và anh Nguyễn Văn S lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C được ly hôn với anh S.

[3] Về con chung: Có 01 người con chung là Nguyễn Trường P, sinh ngày 14/02/2009. Hiện nay cháu Phát đang sống với chị C. Chị C yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phát.

Khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền C mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt* của *con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng* của *con*". Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Nguyễn Trường P, sinh ngày 14/02/2009, có nguyện vọng được sống với chị C và hiện nay cháu vẫn còn nhỏ, cần sự quan tâm chăm sóc của chị C, nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của chị C không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Ngọc C không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết

[5] Về tài sản chung: Chị Bùi Ngọc C không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Bùi Ngọc C phải chịu 300.000 đồng, chị C đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng được chuyển thu án phí.

Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 56 , khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Còng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Ngọc C, cho chị Bùi Ngọc C ly hôn với anh Nguyễn Văn S

- *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Trường P, sinh ngày 14/02/2009 cho chị Bùi Ngọc C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu

- *Về án phí*: Chị Bùi Ngọc C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chị C đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0009554 ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Cục thi hành án dân sự huyện PL được chuyển thu án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương S vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân S thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện PL;
- THADS huyện PL;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Đương S (để thi hành);
- UBND xã Phong Thạnh Tây B;
- Lưu: Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phan Văn Chiếu **Trần Văn Phước** **Triệu Thanh Liêm**